

Số: 1893 /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 23 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố mới thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng  
quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố mới kèm theo Quyết định này **69** (Sáu mươi chín) thủ tục hành chính (Cấp tỉnh: 57, Cấp huyện: 12) thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh (kèm theo phụ lục danh mục và nội dung thủ tục hành chính công bố mới, và được gửi trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành dùng chung của tỉnh (IOFFICE), đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập sử dụng).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và bãi bỏ các Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố mới và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận một cửa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng, Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc công bố mới thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xây dựng áp dụng chung tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm soát TTHC-Văn phòng CP (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BLĐVP;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- TT Tin học-Công báo;
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, THNV.07

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Dũng**



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TRÀ VINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1893 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: 69 TTHC**

**A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng: 57 TTHC**

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
<b>I. Lĩnh vực Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng: 04 TTHC</b>						
01	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng do UBND cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	05 ngày làm việc (bao gồm thời gian lấy ý kiến của cơ quan có liên quan)	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
02	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	10 ngày làm việc (bao gồm thời gian lấy ý kiến của cơ quan có liên quan)	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	Sở Xây dựng	
03	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ	15 ngày làm việc (bao gồm thời gian lấy ý kiến của cơ quan có liên quan)	Trung tâm phục vụ hành chính công của	Không	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
	chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động		tỉnh			
04	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	Sở Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
<b>II. Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản: 05 TTHC</b>						
1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư.	22 ngày làm việc (bao gồm thời gian lấy ý kiến của cơ quan có liên quan)	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
2	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.	15 ngày làm việc (bao gồm thời gian lấy ý kiến của cơ quan có liên quan)	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	Sở Xây dựng	
3	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	200.000 đồng/chứng chỉ	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
4	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	200.000 đồng/giấy phép	Sở Xây dựng	
5	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm phục vụ hành chính	200.000 đồng/giấy phép	Sở Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
	động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn)		công của tỉnh			
<b>III. Lĩnh vực Nhà ở và công sở: 13 TTHC</b>						
01	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	16 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <a href="http://dichvucong.travinh.gov.vn/">http://dichvucong.travinh.gov.vn/</a>
02	Công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư	08 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Xây dựng	
03	Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư	08 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Xây dựng	
04	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Xây dựng	
05	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	23 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành	Không	Sở Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
			chính công tỉnh			
06	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <a href="http://dichvucong.travinh.gov.vn/">http://dichvucong.travinh.gov.vn/</a>
07	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Xây dựng	
08	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Xây dựng	
09	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Xây dựng	
10	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	Sở Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
	99/2015/NĐ-CP		công tỉnh			
11	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 6 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <a href="http://dichvucong.travinh.gov.vn">http://dichvucong.travinh.gov.vn</a>
12	Chấp thuận chủ trương dự án ĐTXD nhà ở thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Nhà ở năm 2014 (trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công)	23 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <a href="http://dichvucong.travinh.gov.vn">http://dichvucong.travinh.gov.vn</a>
13	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
<b>IV. Lĩnh vực Phát triển đô thị: 06 TTHC</b>						
01	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự	* 16 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ của Chủ đầu tư đối với trường hợp không lấy ý	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không có	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
	<p>án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh</p>	<p>kiến của Bộ Xây dựng. * 46 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ của Chủ đầu tư: đối với trường hợp phải lấy ý kiến của Bộ Xây dựng và đồng thời Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến của Bộ, ngành có liên quan.</p>				
02	<p>Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.</p>	<p>* 16 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ của Chủ đầu tư đối với trường hợp không lấy ý kiến của Bộ Xây dựng. * 56 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ hợp lệ của Chủ đầu tư, không tính thời gian gửi</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh</p>	<p>Không có</p>	<p>Sở Xây dựng</p>	



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
		hồ sơ qua đường văn thư: đối với trường hợp phải lấy ý kiến của Bộ Xây dựng và đồng thời Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến của Bộ, ngành có liên quan.				
03	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án tái thiết khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	<p>* 16 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ của Chủ đầu tư đối với trường hợp không lấy ý kiến của Bộ Xây dựng.</p> <p>* 56 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ hợp lệ của Chủ đầu tư, không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư: đối với trường hợp phải lấy ý kiến của Bộ Xây dựng và đồng</p>	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không có	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
		<p>thời Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến của Bộ, ngành có liên quan.</p>				
04	<p>Chấp thuận đầu tư đối với các dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.</p>	<p>* 16 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ của Chủ đầu tư đối với trường hợp không lấy ý kiến của Bộ Xây dựng. * 56 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ hợp lệ của Chủ đầu tư, không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư; đối với trường hợp phải lấy ý kiến của Bộ Xây dựng và đồng thời Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến của Bộ, ngành có liên quan.</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh</p>	<p>Không có</p>	<p>Sở Xây dựng</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
05	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	* 16 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ của Chủ đầu tư đối với trường hợp không lấy ý kiến của Bộ Xây dựng. * 56 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ hợp lệ của Chủ đầu tư, không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư; đối với trường hợp phải lấy ý kiến của Bộ Xây dựng và đồng thời Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến của Bộ, ngành có liên quan.	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không có	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
06	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	* 16 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ của Chủ đầu tư đối với trường	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không có	Sở Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
		<p>hợp không lấy ý kiến của Bộ Xây dựng.</p> <p>* 56 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ hợp lệ của Chủ đầu tư, không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư: đối với trường hợp phải lấy ý kiến của Bộ Xây dựng và đồng thời Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến của Bộ, ngành có liên quan.</p>				

**V. Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng: 26 TTHC**

01	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	10 ngày đối với Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực;	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	500.000 đồng/01 chứng chỉ	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
02	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	15 ngày đối với Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	150.000 đồng/01 chứng chỉ	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
03	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	10 ngày làm việc (kể từ ngày có kết quả thi sát hạch và Quyết định của Hội đồng cấp chứng chỉ hành nghề)	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	+ Cấp mới 300.000 đồng/01 chứng chỉ.  + Chi phí sát hạch 450.000 đồng/lĩnh vực	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
04	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III	10 ngày làm việc (kể từ ngày có kết quả thi sát hạch và Quyết định của Hội đồng cấp chứng chỉ hành nghề)	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	+ Cấp lại 150.000 đồng/01 chứng chỉ.  + Chi phí sát hạch 450.000 đồng/lĩnh vực	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
05	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III	10 ngày đối với Cấp điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	150.000 đồng/01 chứng chỉ	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
06	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP: do giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ	05 ngày đối với Cấp lại chứng chỉ hành nghề	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	150.000 đồng/01 chứng chỉ	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
	hành nghề; cho thuê, cho mượn, thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề; sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề)					
07	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	05 ngày đối với Cấp lại chứng chỉ hành nghề	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	150.000 đồng/01 chứng chỉ	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
08	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp	05 ngày đối với Cấp lại chứng chỉ hành nghề	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	150.000 đồng/01 chứng chỉ	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
09	Cấp/ cấp lại (trường hợp CCHN hết hạn sử dụng)/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm	05 ngày đối với Cấp lại chứng chỉ hành nghề	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	150.000 đồng/01 chứng chỉ	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
	định xây dựng; Định giá xây dựng)					
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (Trường hợp CCHN rách nát/thất lạc)	05 ngày đối với Cấp lại chứng chỉ hành nghề	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	150.000 đồng/01 chứng chỉ	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
11	Cấp nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng).	10 ngày đối với Cấp mới chứng chỉ năng lực	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	1.000.000 đồng/01 chứng chỉ	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
12	Cấp chuyển đổi nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong	15 ngày đối với Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	150.000 đồng/01 chứng chỉ	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
	các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng)					
13	Cấp lại nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng)	05 ngày đối với Cấp lại chứng chỉ năng lực	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	500.000 đồng/01 chứng chỉ	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
14	Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức	10 ngày đối với Cấp điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	500.000 đồng/01 chứng chỉ	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
	lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng)					
15	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế dự toán xây dựng điều chỉnh	+ Không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc đối với công trình cấp II, cấp III, + Không quá 10 (mười) ngày làm việc đối với công trình cấp IV.	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Theo quy định tại Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
16	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo;	+ 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính	15.000 đồng/giấy phép	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
	công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	+ Riêng công trình tôn giáo di tích lịch sử cấp tỉnh: <b>20 ngày</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	công của tỉnh			
17	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C trên địa bàn tỉnh Trà Vinh)	<b>10 ngày</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	2.000.000 đồng/giấy phép	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
18	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C trên địa bàn tỉnh Trà Vinh)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	2.000.000 đồng/giấy phép	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
19	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng;	+ 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ + Riêng công trình tôn giáo di tích lịch sử cấp tỉnh: 20	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	<b>150.000</b> đồng/01 giấy phép.	Sở xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
	công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
20	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh	<b>10</b> (mười) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
21	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh.	<p>- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh</p> <p>+ <b>15</b> (mười lăm) ngày đối với dự án nhóm <b>B</b>.</p> <p>+ <b>10</b> (mười) ngày đối với dự án nhóm <b>C</b>.</p> <p>- Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh</p> <p>+ <b>10</b> (mười lăm) ngày đối với dự án nhóm <b>B</b>;</p> <p>+ <b>08</b> (mười) ngày</p>	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
		đối với dự án nhóm C.				
22	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh	<b>10</b> (mười) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
23	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	<b>03</b> ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	<b>15.000</b> đồng/01 giấy phép.	Sở xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
24	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước	<b>+ 03</b> ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	<b>15.000</b> đồng/01 giấy phép.	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thực thực hiện
25	ngoài. Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, trọng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	+ <b>15 ngày</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Riêng công trình tôn giao di tích lịch sử cấp tỉnh: <b>20 ngày</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	<b>150.000</b> đồng/01 giấy phép.	Sở xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
26	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	+ <b>15 ngày</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ + Riêng công trình tôn giao di tích lịch sử cấp tỉnh: <b>20 ngày</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	<b>150.000</b> đồng/01 giấy phép.	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
<b>VI. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc: 02 TTHC</b>						
01	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc (không bao gồm thời gian lấy ý kiến các cơ quan có liên quan)	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích
02	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	13 ngày làm việc (không bao gồm thời gian lấy ý kiến các cơ quan có liên quan)	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	Sở Xây dựng	
<b>VII. Lĩnh vực Vật liệu xây dựng: 01 TTHC</b>						
01	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 10/2017/TT-BXD)	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	150.000 đồng/ hồ sơ	Sở Xây dựng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN: 12 TTHC**

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
<b>I. Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật: 01 TTHC</b>						
01	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị	05 ngày làm việc	Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND	Không có	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa cấp huyện
<b>II. Quản lý hoạt động xây dựng: 09 TTHC</b>						
01	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP) (cấp huyện)	<p>- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: + 15 (mười lăm) ngày đối với dự án nhóm B. + 10 (mười) ngày đối với dự án nhóm C.</p> <p>- Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh: + 10 (mười lăm) ngày đối với dự án nhóm B; + 08 (mười) ngày đối với dự án nhóm C.</p>	Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND	Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa cấp huyện

02	Điều chỉnh giấy phép đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa phương quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của Trung ương, cấp tỉnh.	+ Đối với công trình: <b>10 ngày</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Nhà ở riêng lẻ: <b>05 ngày</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND	15.000 đồng/giấy phép	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa cấp huyện
03	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh	<b>10 (mười)</b> ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND	Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa cấp huyện
04	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh.	+ Không quá <b>15 (mười lăm)</b> ngày đối với công trình cấp II, cấp III, + Không quá <b>10 (mười)</b> ngày đối với công trình cấp IV.	Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND	Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa cấp huyện



05	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa phương quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của Trung ương, cấp tỉnh.	<p>+ <i>Đối với công trình:</i> <b>15 ngày</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- <i>Đối với nhà ở riêng lẻ:</i> <b>08 ngày</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND	<p>+ <i>Đối với công trình:</i> <b>150.000</b>đồng/01 giấy phép.</p> <p>+ <i>Đối với nhà ở riêng lẻ:</i> <b>75.000</b>đồng/01 giấy phép.</p>	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa cấp huyện
06	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa phương quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của Trung ương, cấp tỉnh.	<p>- <i>Đối với công trình:</i> <b>15 ngày</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- <i>Đối với nhà ở riêng lẻ:</i> <b>08 ngày</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND	<p>+ <i>Đối với công trình:</i> <b>150.000</b>đồng/01 giấy phép.</p> <p>+ <i>Đối với nhà ở riêng lẻ:</i> <b>75.000</b>đồng/01 giấy phép.</p>	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa cấp huyện
07	Cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa phương quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của Trung ương, cấp tỉnh.	+ <b>03 ngày</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND	<b>15.000</b> đồng/01 giấy phép.	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa cấp huyện

08	Gia hạn GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa phương quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của Trung ương, cấp tỉnh.	+ <b>03 ngày</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND	<b>15.000</b> đồng/01 giấy phép. <b>(lưu ý chỉ cấp bản sao)</b>	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa cấp huyện
09	Cấp giấy phép đi dời đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa phương quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của Trung ương, cấp tỉnh.	- <i>Đối với công trình:</i> <b>15 ngày</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - <i>Đối với nhà ở riêng lẻ:</i> <b>08 ngày</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND	+ <i>Đối với công trình:</i> <b>150.000</b> đồng/01 giấy phép. + <i>Đối với nhà ở riêng lẻ:</i> <b>75.000</b> đồng/01 giấy phép.	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa cấp huyện

### III. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc: 02 TTHC

01	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.	10 ngày làm việc (không bao gồm thời gian lấy ý kiến các cơ quan có liên quan)	Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND	Không có	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa cấp huyện
02	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.	13 ngày làm việc (không bao gồm thời gian lấy ý kiến các cơ quan có liên quan)	Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND	Không có	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa cấp huyện

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH TRÀ VINH**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực xây dựng: 29 TTHC</b>	
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II
2	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình tôn giáo
3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình quảng cáo
4	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng
5	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình theo tuyến
6	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến
7	Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo công trình
8	Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời công trình
9	Cấp lại giấy phép xây dựng
10	Gia hạn giấy phép xây dựng
11	Điều chỉnh giấy phép xây dựng
12	Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản
13	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản
14	Cấp phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư trên địa bàn tỉnh
15	Điều chỉnh giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C
16	Sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng hạng III
17	Sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng hạng II
18	Sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng hạng III
19	Sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng hạng II
20	Sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng hạng III

21	Sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng hạng II
22	Sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hạng III
23	Sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hạng II
24	Sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng hạng III
25	Sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng hạng II
26	Sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng hạng III
27	Sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng hạng II
28	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng; thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; giám sát thi công xây dựng kiểm định xây dựng; định giá xây dựng (đối với trường hợp chứng chỉ cũ bị rách, nát; chứng chỉ bị thất lạc)
29	Cấp điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng; thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; giám sát thi công xây dựng kiểm định xây dựng; định giá xây dựng (đối với trường hợp chứng chỉ cũ hết hạn sử dụng; điều chỉnh, bổ sung nội dung hành nghề)
<b>II. Lĩnh vực phát triển hạ tầng: 01 TTHC</b>	
1	Lấy ý kiến của Sở Xây dựng đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh
<b>III. Lĩnh vực quy hoạch xây dựng: 17 TTHC</b>	
1	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện
2	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng đặc thù
3	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng đặc thù
4	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù
5	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị
6	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch phân khu đô thị
7	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị

8	Thẩm định nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng
9	Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện
10	Thẩm định đồ án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng đặc thù
11	Thẩm định đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng đặc thù
12	Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù
13	Thẩm định đồ án quy hoạch chung đô thị
14	Thẩm định đồ án quy hoạch phân khu đô thị
15	Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết đô thị
16	Thẩm định đồ án thiết kế đô thị riêng
17	Thẩm định công tác khảo sát đo đạc lập bản đồ địa hình phục vụ quy hoạch